TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NÁM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 120/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 24/10/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hải L, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú tại: P514, CT16 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Ngô Đăng Q, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú tại: P514, CT16 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – chị Trần Hải L trình bày: chị và anh Ngô Đăng Q lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trước đó, chưa ai có vợ, có chồng theo quy định pháp luật. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống tại phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội cho đến tháng 9 năm 2015 thì mới chuyển đến ở và đăng ký tạm trú tại P514 CT16 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội đến nay.

Quá trình chung sống vợ, chồng thời gian đầu cũng chưa có mâu thuẫn gì lớn nhưng do tính cách hai người không hợp, quan điểm sống lại khác nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã kéo dài. Việc mâu thuẫn hai bên gia đình đều biết, cũng đã góp ý và bản thân anh chị cũng đã cố gắng nhường nhịn nhau để đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con, nhưng sau khi về chung sống anh chị vẫn không thể hòa hợp được nên vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên chị xin được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Minh H, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Ngô Minh N, sinh ngày 10/10/2014. Sau khi ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại, chị có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định hơn anh Q, các con từ nhỏ đều do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị không đồng ý để anh Q nuôi cả 02 con hoặc nuôi mình cháu H vì bản thân chị hiện nay hoàn toàn có thể nuôi cả 02 con và từ bé đến lớn 02 con vẫn do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Hà vẫn đang đi học gần nhà, cháu lại sắp lên lớp 1 không nên có sự thay đổi sinh hoạt làm đảo lộn cuộc sống của con và chị cũng không muốn tách rời 02 con, vì khi bố mẹ ly hôn các con đã bị thiệt thòi về tình cảm.

- Về tài sản chung và công nợ: vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn - anh Ngô Đăng Q trình bày: anh xác nhận quá trình kết hôn và chung sống như chị L trình bày là đúng. Bản thân anh cũng không còn tình cảm gì với vợ, vợ chồng cũng không thể đoàn tụ được. Trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng có quá nhiều vấn đề không giải quyết được nên chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Minh H, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Ngô Minh N, sinh ngày 10/10/2014. Bản thân anh cũng có nguyện vọng xin nuôi cả 02 con, nếu được nuôi cả 02 con thì anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được nuôi cả 02 con thì anh xin nuôi cháu H, còn chị L nuôi cháu N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện anh chưa có chỗ ở ngoài Hà Nội, nếu được Tòa án giao nuôi con anh xẽ gửi con về Bắc Ninh nhờ bố mẹ anh chăm sóc cùng, Về thu nhập anh cũng có thu nhập như chị L, đảm bảo nuôi dưỡng các con.

- Về tài sản chung và công nợ: vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội đã xử:

Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Trần Hải L và anh Ngô Đăng Q.

Về con chung: Xác nhận chị L, anh Q có 02 con chung là Ngô Minh H, sinh ngày 30/5/2012; Ngô Minh N, sinh ngày 10/10/2014.

Giao cả 02 con là Ngô Minh H và Ngô Minh N cho chị Trần Hải L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Ngô Đăng Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Hải L không yêu cầu anh Ngô Đăng Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản và nợ chung:Chị Linh, anh Q xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Q kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung, anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi 01 con chung là cháu Ngô Minh H.

Tại phiên toà, chị L giữ nguyên khởi kiện và các lời khai đã trình bày tại Tòa án; anh Q giữ nguyên đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung, đề nghị bác kháng cáo của anh Ngô Đăng Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của anh Ngô Đăng Q trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên là hợp lệ.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hải L và anh Ngô Đăng Q là chưa chính xác. Bởi lẽ, tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình quy định *"...hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con...thì Tòa án mới công nhận thuận tình ly hôn..."*. Trong vụ án này, các đương sự không thỏa thuận được về việc nuôi dưỡng con chung, vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo về việc xin được nuôi con chung của anh Ngô Đăng Q, thấy: anh, chị có 02 con chung là cháu Ngô Minh H, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Ngô Minh N, sinh ngày 10/10/2014.

Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L và anh Q là nguyện vọng chính đáng, thể hiện lòng yêu thương con và trách nhiệm, tình cảm của người làm bố, làm mẹ đối với con chung. Cả hai anh, chị đều có điều kiện về kinh tế, có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con.Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Tòa án cấp sơ thẩm xét điều kiện nuôi con của chị L tốt hơn anh Q và giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Đăng Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này và sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và cách tuyên án.

- Về án phí: do sửa án sơ thẩm nên anh Ngô Đăng Q không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 - Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Trần Hải L. Chị Trần Hải L được ly hôn anh Ngô Đăng Q.

2. Về con chung : xác nhận chị L và anh Q có 02 con chung là cháu Ngô Minh H, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Ngô Minh N, sinh ngày 10/10/2014.

Giao cả 02 con chung cho chị Trần Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Hải L không yêu cầu anh Ngô Đăng Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

Anh Ngô Đăng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: chị Trần Hải L và anh Ngô Đăng Q xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Trần Hải L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành

án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/02228 ngày 16/6/2017. Nay chuyển thành án phí.

- Hoàn trả lại anh Ngô Đăng Q 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/02474 ngày 24/8/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Q.Hoàng Mai;
- Chi cục THA dân sự Q.Hoàng Mai;
- Đương sự;
- UBND xã Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Thị Thanh Huyền